



## Bản tin Cập nhật Thị trường

# Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia của Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Tiếp theo Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023, Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 về **Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050** nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển năng lượng sạch. Bên dưới là tóm tắt những thông tin quan trọng của quy hoạch này và góc nhìn của Deloitte về những cơ hội mới.

### Mục tiêu tổng quát



Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa, nâng cao mức sống và bảo vệ môi trường



Đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 thông qua việc chuyển đổi năng lượng thành công phù hợp với những tiến bộ toàn cầu



Kiến tạo nên hệ sinh thái năng lượng tái tạo để trở thành một trung tâm năng lượng sạch của khu vực, phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu

# Mục tiêu cụ thể



**Mục tiêu 1:** Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia



**Mục tiêu 2:** Chuyển đổi năng lượng công bằng



**Mục tiêu 3:** Phát triển ngành công nghiệp năng lượng

Thời kỳ	2021-2030	2031-2050
Tổng nhu cầu năng lượng cuối cùng	<b>107</b> triệu tấn	<b>165-184</b> triệu tấn
Tổng cung cấp năng lượng sơ cấp	<b>155</b> triệu tấn	<b>294-311</b> triệu tấn
Tổng mức dự trữ xăng dầu cả nước	<b>75-80</b> ngày nhập ròng	<b>90</b> ngày nhập ròng

Thời kỳ	2021-2030	2031-2050
Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng năng lượng sơ cấp	<b>15-20</b> phần trăm	<b>80-85</b> phần trăm
Tiết kiệm năng lượng (so với kịch bản bình thường)	<b>8-10</b> phần trăm	<b>15-20</b> phần trăm
Mức thải khí nhà kính	<b>399-449</b> triệu tấn	<b>101</b> triệu tấn

Thời kỳ	2021-2030	2031-2050
Sản lượng khai thác dầu thô	<b>6.0-9.5</b> triệu tấn/năm	<b>7.0-9.0</b> triệu tấn/năm
Sản lượng khai thác khí tự nhiên	<b>5.5-15</b> tỷ m3/năm	<b>10-15</b> tỷ m3/năm
Sản lượng khai thác than	<b>41-47</b> triệu tấn/năm	<b>39 (2045) 33 (2050)</b> triệu tấn/năm
Quy mô công suất sản xuất hydro xanh	<b>100-200</b> nghìn tấn/năm	<b>10-20</b> triệu tấn/năm



# Giải pháp thực hiện

## 1 Huy động và phân bổ vốn đầu tư

- Đa dạng hóa nguồn vốn và phương thức huy động
- Đa dạng hóa các loại hình đầu tư (tư nhân, công, quan hệ đối tác công tư...)
- Ưu tiên phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, nhập khẩu năng lượng, kết nối khu vực
- Nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp năng lượng, bảo đảm tích lũy và tỷ lệ vốn tự có

## 3 Môi trường, khoa học và công nghệ

### a. Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Xây dựng chính sách Thuế Carbon cho việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và hệ thống thu hồi và sử dụng khí CO<sub>2</sub>
- Hoàn thiện khung chính sách về phát thải và chất thải ngành năng lượng để tiệm cận các nước phát triển
- Lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược phát triển của các công ty năng lượng

### b. Khoa học và công nghệ

- Khuyến khích các công ty năng lượng tăng cường hoạt động nghiên cứu và phát triển
- Thúc đẩy mối liên kết chặt chẽ hơn giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo thực tiễn
- Đẩy mạnh nghiên cứu nguồn năng lượng mới (năng lượng hạt nhân, năng lượng biển, năng lượng địa nhiệt, hydro xanh...)

## 5 Hợp tác quốc tế

- Tham gia vào các cơ chế hợp tác năng lượng trong Tiểu vùng Mekong mở rộng và Đông Nam Á
- Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược để nhập khẩu năng lượng trong dài hạn
- Triển khai các nội dung của JETP một cách hiệu quả và chủ động
- Khuyến khích các đối tác thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực năng lượng
- Đa dạng hóa hợp tác để chuyển giao công nghệ và thiết lập chuỗi cung ứng nội địa



## 2 Cơ chế, chính sách

### a. Thị trường và giá năng lượng

- Kiến tạo một thị trường năng lượng kết nối các phân ngành
- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước với ngành năng lượng
- Cải thiện các thủ tục, chính sách tiết kiệm năng lượng dựa trên thị trường
- Ổn định nguồn cung cấp khí đốt và than cho sản xuất điện
- Hoàn thiện khung pháp lý và ưu tiên hỗ trợ năng lượng tái tạo

### b. Sử dụng năng lượng hiệu quả

- Ban hành quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO)
- Sửa đổi các quy chuẩn quốc gia về việc tái chế và sử dụng chất thải trong quá trình sản xuất năng lượng
- Điều chỉnh và phân bổ các nguồn tiêu thụ năng lượng, không gian phát triển công nghiệp và đô thị trên cả nước
- Hoàn thiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 – 2030
- Giảm cường độ năng lượng trong các lĩnh vực và thúc đẩy các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng thấp, hiệu quả cao

## 4 Phát triển nguồn lực

- Đào tạo nhân viên để đáp ứng nhu cầu năng lượng trong và ngoài nước
- Ban hành chính sách đãi ngộ để thu hút các chuyên gia về năng lượng trong nước và quốc tế
- Tập trung đào tạo kỹ năng để xây dựng đội ngũ thành thạo công nghệ hiện đại

## 6 Giám sát và thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển năng lượng nhằm hỗ trợ thực hiện Quy hoạch
- Đo lường việc sử dụng năng lượng quốc gia để đảm bảo cung và cầu năng lượng của nền kinh tế
- Xây dựng chế tài xử lý các dự án chậm



# Góc nhìn của Deloitte

**Cuộc cách mạng năng lượng sạch** của Việt Nam mở ra một cánh cửa cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài. Dẫn đầu khu vực về năng lượng tái tạo và là quốc gia xuất khẩu ở Đông Nam Á, Việt Nam mang đến cơ hội hấp dẫn cho những người tìm kiếm **tiềm năng xanh** của nền kinh tế này.

- Nông nghiệp bền vững**  
Việt Nam mang đến tiềm năng hấp dẫn cho các công ty quốc tế quan tâm đến nông nghiệp bền vững do nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng và điều kiện đầu tư hấp dẫn.
- Công trình thân thiện với môi trường**  
Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng ở Việt Nam, Chính phủ đã thúc đẩy các công trình xanh, sử dụng ít năng lượng, nước và tạo ra ít chất thải hơn so với công trình thông thường.
- Giao thông xanh**  
Đến năm 2050, giao thông xanh sẽ chiếm vị trí trọng tâm với ô tô điện, phương tiện công cộng xanh và cơ sở hạ tầng sạch hiệu quả trở thành chuẩn mực mới.

Để hỗ trợ cho làn sóng xanh này, Chính phủ Việt Nam đã thiết lập nhiều chính sách và quy phạm pháp luật thuận lợi song hành cùng những ưu đãi về thuế nhằm thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường. **Tại Deloitte, đội ngũ chuyên nghiệp của chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ toàn diện về tuân thủ thuế và luật pháp, hướng dẫn các nhà đầu tư đi tới thành công trên hành trình phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực xanh tại Việt Nam.**

## Liên hệ

**Trần Thị Thúy Ngọc**  
Phó Tổng Giám đốc  
thường trực  
ntran@deloitte.com

**Thomas McClelland**  
Lãnh đạo phụ trách  
Ngành Điện, Tiện ích & Năng lượng Tái tạo  
tmcclelland@deloitte.com

**Trần Quốc Thắng**  
Giám đốc  
Dịch vụ Tư vấn Thuế  
qthang@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Bengaluru, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Mumbai, New Delhi, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

### Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng DTTL, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào.